

Thiên 24: ĐẠO TỤC HÓA PHƯƠNG

Đạo tục có tướng khác nhau nhưng có ảnh hưởng lẫn nhau. Tuy hai hình thức mà chỗ hướng về đều giống nhau. Cho nên Sa-môn xử thế đạo duyên phải lập. Nếu không nhờ bên ngoài kia hộ vệ thì không có tâm phò pháp, bản thân mình đã thường nhận của cúng dường đáng lẽ phải dùng giáo pháp cứu độ người thế tục. Cho nên mặt trời Phật được rực sáng, nắm giữ được tượng vận. Cho dù chánh pháp ẩn nhưng vẫn truyền bá mãi, Tăng đồ diệt nhưng vẫn lập lại. Điều đó là ở đây ư? Tuổi trẻ những thứ không cần thiết, người ít hiểu luật thật nhiều, người hiểu biết luật thì ít. Quyết thi hành giáo hóa nhưng chỉ đưa ra khỏi cổ họng. Đối với chánh giáo kia đều không chuyên nói cho nên khởi việc phi pháp, lời nói trở thành sai lầm quá mức, sinh ra những điều bất thiện, làm sao gọi là tiếp dẫn. Tất cả đều do tâm thấy chẳng có một tác vương kết pháp. Cho nên Luật Thiện Kiến chép: theo đuổi điều ác đều do vô trí, vọng giảng nói giải thích Phật giáo, phỉ báng Như lai, làm nhiều việc ác, sinh nhiều tà kiến. Nay vì khuyên răn việc chưa từng nghe thánh chỉ.

1. Nói về phép tắc thọ giới.
2. Giải thích về sinh duyên phụng kính.
3. Nói về cách thức cư sĩ nữ vào chùa.

Trong phần đầu, kinh Đại Tập ghi:

Vô lượng chúng sinh bạch Phật hộ trì pháp. Phật khen: hay thay các đại đàn-việt, lại nói: Các Tỳ-kheo phá giới đồng ở một chỗ, nói pháp không được nhận của tín thí. Giống như cây rau đay. Người phá giới tướng cho đến thọ nhận gìn giữ tám vật bất tịnh, gọi là Sa-môn Tế khúc ảo tặc tuý chiên-đà-la. Rộng như trong quyển 31 có nói.

Luật Tứ Phần chép: nói pháp cho đàn-việt thì cho phép nói khế kinh và phân biệt nghĩa lý. Được phép không nói đầy đủ câu văn. Không được hai Tỳ-kheo cùng ngồi trên tòa cao nói pháp, hoặc cùng cãi vã, hoặc cùng nói nghĩa hay dở, hoặc cùng ép ngật lẫn nhau. Hoặc hai người đồng hàm chú, khen ngợi, nghe nói pháp v.v... Bởi vì xướng ca, nghe xướng ca, có năm lỗi:

1. Tự mê đắm âm thanh.
2. Khiến người nghe sinh tâm ưa thích.
3. Khiến cho người khác học theo.
4. Khiến cho người thế tục sinh tâm ngạo mạn.
5. Vì loạn định ý.

Nếu người nói pháp còn nhỏ nên theo thứ tự thỉnh thuyết, dưới chỉ một câu kệ: “không làm các điều ác”.

Ban đêm tụ tập nói pháp thì không được ngồi trên tòa cao, tòa thấp. Trong Tam thiên oai nghi, ngồi trên tòa cao tụng kinh trước phải lễ Phật, kể là lễ kinh pháp rồi mới lên tòa. Lúc ngồi trên tòa thân mình phải ngay ngắn hướng lên tòa ngồi. Nghe tiếng kiền-chuỳ dứt trước nên khen ngợi kệ chú, đúng như pháp mà nói. Nếu không đúng như pháp hỏi, không như pháp nghe thì liền dừng.

Kinh Tỳ-ni Mầu nói: Hễ nói pháp, Tỳ-kheo nên tính lượng đại chúng, phải nói làm sao để họ nghe và hiểu được. Nếu họ nghe và hiểu được pháp sâu xa thì nói pháp sâu xa cho họ: là các Luật Ngũ phần, pháp mười hai nhân duyên, kinh Niết-bàn, v.v... Nếu họ nghe pháp cạn thì nên nói cho họ các pháp bố thí, trì giới được sinh lên cõi trời. Nếu chúng vui ít buồn nhiều, không lợi, không có ích lợi cho người gọi là ác thuyết, ngược lại với ở đây gọi là thiện thuyết. Lại nữa, nên biết câu cú, văn nghĩa, âm thanh nam nữ v.v... phải trừ khử tâm tham lam, không xem thường tâm mình, không xem thường đại chúng. Tâm phải thích ứng với tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm lợi ích, tâm bất động, tâm tự chủ. Những thứ tâm này cho đến mười bốn câu, giải thích một cách như thật trước mặt mọi người không nên khởi tâm sợ hãi. Vì sao? Vì khởi tâm sợ hãi làm cho thân mệt mỏi, chậm chạp. Âm thanh không rõ ràng, nói không có thứ lớp, nói pháp không mầu nhiệm thì nghĩa lý khó hiểu. Phải học cho thật kỹ càng, có thứ lớp, nên an tâm nói pháp. Không nên nói những pháp chán chường, bệnh hoạn, xa lìa. Quán thân là khổ, không, vô thường, vô ngã, bất tịnh. Giống như trong quyển 7 đã nói. Trong kinh Niết-bàn chép: nếu Tỳ-kheo vì lợi dưỡng mà nói pháp tất cả đồ chúng cũng bất chước. Thấy như thế là tự làm hư hoại chúng, chúng có ba loại.

1. Tụ tăng phá giới: tuy trì cấm giới nhưng vì lợi dưỡng thì cũng giống như những hành động ngồi đứng, đi lại của kẻ phá giới.

2. Tăng ngu si: ở chỗ vắng vẻ, các căn không lanh lợi, ít ham muốn, xin ăn, tự mình nói giới tự tứ, thường dạy các đệ tử hàng ngày thường thanh tịnh thuyết giới nhưng lại cùng thuyết giới tự tứ. Thế nào là tăng thanh tịnh?

Tăng thanh tịnh là tăng không nhiễm ô lợi dưỡng, khéo biết giới tướng. Giống như bốn giới trọng người xuất gia không được phạm. Nếu phạm thì chẳng phải là Sa-môn thích tử.

Vì sao biết là nhẹ? Ba lần can ngăn thì thôi. Phi luật chẳng chứng.

Nếu có ai khen ngợi việc thọ dụng vật bất tịnh, không cùng đồng thời. Đúng luật thì phải chứng. Nếu học giới luật, thì không gần gũi người phá giới, phá kiến; Người thuận theo luật, sinh tâm vui mừng, khéo được giải thoát. Đây gọi là luật sư thiện giải nhất tự. Nếu vì lợi ích cho chúng, đến chỗ phi pháp nhưng nếu là Thanh văn thì không nên làm. Kinh Tập A-hàm nói:

Một Pháp sư được thâu nhận sáu mươi vị Tỳ-kheo mới học để dạy bảo, nói pháp.

Phật dạy các Tỳ-kheo: có người hỏi về cái chết là uống công, Như Lai chẳng thích trả lời điều đó. Hễ có sinh thì có chết, lấy gì làm lạ? Nên suy nghĩ về mười hai nhân duyên mau thực hành để vượt qua sinh tử này.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu Tỳ-kheo trái phạm lời Phật dạy thì phạm tội. Người tại gia biết thì thế nào? Ngũ Bách Vấn chép:

Nếu tăng muốn làm người tụng kinh nói pháp, được phẩm vật thì phạm tội xả đạo. Nếu không có tâm tham thì không phạm. Nếu không có y thì được lấy, trong Tam Thiên oai nghi chép:

- Nếu muốn vào phòng người thì:
- Đứng bên ngoài búng ngón tay.
- Phải cởi mũ nón.
- Làm lễ.
- Đứng chánh niệm, bảo ngời thì ngời.
- Không quên trì kinh.
- Vào hỏi kinh có năm việc:
 1. Đúng pháp, xuống giường hỏi.
 2. Không được ngồi chung.
 3. Không hiểu nên hỏi ngay.
 4. Không nghĩ đến duyên bên ngoài.
 5. Đã hiểu rồi thì nên đầu mặt đánh lễ ra đi.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép:

Đã nghe mười hai bộ kinh, muốn thị bày nghĩa này lại có tâm nghi. Nếu muốn thứ lớp nói văn nhưng văn dài, đại chúng phần đông mệt mỏi chán nản. Nếu sao chép, lựa chọn được những từ hay, nói ngay thì không biết sẽ ra sao?

Phật nói: cho phép dẫn trong kinh, nói lời chính yếu, từ hay liền hiển bày nghĩa ấy.

Kinh Niết-bàn chép: nếu có thọ trì đọc tụng ghi chép giảng nói thì không được phi thời, chẳng phải đất nước, không ai thỉnh mà nói:

khinh tâm khinh người, tự khen ngợi, tùy nơi mà nói. Đến Phật pháp bị tiêu diệt thì nói pháp sáng người ở thế gian. Vì sao? Vì không phải chỗ, không phải thời mà nói pháp thì khiến cho vô lượng người chết đọa vào địa ngục. Thì đây là chúng sinh ác tri thức. Kinh Tạp Bảo Tạng ghi: nói cho người thế tục bảy thứ pháp thì không hao tổn tài của:

1. Nhan. 2. Sắc. 3. Lời nói. 4. Ngôn ngữ. 5. Tâm. 6. Giuờn ghế. 7. Phòng xá, mỗi quả báo cho đến thành Phật còn vô tận.

Trong Trí Luận chép: Phật bảo các Tỳ-kheo nói pháp rồi nhập vào thiền định, những điều mình đã nói thì thân cũng tự thực hành.

Trong kinh Đại Tập ghi: Nếu Bốn chân đế thì nhất niệm chứng. Nghĩa là vì tất cả chúng sinh nói một hạnh, một pháp, cho đến vô số nhân duyên điều phục chứ chẳng phải một. Cho nên liền nói vô số pháp tám mươi bốn ngàn tự khác nhau. Nếu vì người ở tại gia giáo hóa dạy họ làm phước có năm việc:

1. Không nên ở nhà đàn-việt.
2. Không đắm vào tâm tham lợi.
3. Nói riêng từng pháp: bố thí, trì giới, tám quan trai.
4. Không được cùng đùa giỡn.
5. Không ràng buộc tâm, thường muốn thấy nhau. Lại còn năm việc làm đàn-việt tôn trọng cung kính.

1. Vì chỗ quá thân quen không lui tới.
2. Không nên lo liệu tình thế gia nghiệp của đàn-việt.
3. Không nên nói chuyện riêng khiến trong nhà sinh nghi.
4. Không được coi ngày tốt để cúng bái quỷ thần.
5. Không cần xin quá nhiều.

Năm pháp vào nhà thế tục. Một/ khi vào nhà thế tục phải nói nhỏ. Hai/ thúc liễm thân miệng ý. Ba/ nhiếp tâm cung kính mà đi. Bốn/ Thân nhiếp các căn. Năm/ giữ uy nghi để dạy họ sinh điều lành. Có chín việc không nên vào ngôi trong nhà thế tục. Một/ tuy họ lễ bái nhưng tâm không cung kính. Hai/ tuy đón rước, đưa tiễn nhưng tâm không thiết tha. Ba/ tuy nhường chỗ ngồi nhưng tâm không thật. Bốn/ không cung kính chỗ mình ngồi. Năm/ nói pháp mà họ không ghi nhớ. Sáu/ tuy nghe có đức nhưng không tin nhận. Bảy/ biết có rất nhiều của nhưng xin thì cho ít. Tám/ biết có thức ăn ngon mà ngược lại dọn đồ dở. Chín/ Tuy cung cấp nhưng giống như trao đổi pháp ở ngoài chợ. Gặp những việc đó không nên ngồi. Ngược lại ở đây thì được ngồi. Nếu vào làng nên hạ mình cung kính hổ thẹn. Không vương mắc sáu trần, nhất tâm mà đi. Như núi cao từng tắc cheo leo niệm niệm sinh sợ hãi, không để tâm

nơi khác. Đến chỗ vực sâu cũng giống như vậy, như trăng soi khắp thế gian, dùng tay lay động hư không, bốn phương chẳng vướng mắc. Luật Thập Tụng chép:

Người nói pháp nên nhất tâm, sinh tâm thương xót làm lợi ích, thứ lớp nói lời trang nghiêm, biện tài vô tận thuận theo thật tướng các pháp. Vì pháp mà nói, không vì lợi dưỡng. Thượng toạ trong đây nên quan sát lời mình nói. Nếu không nói đúng như pháp nên im lặng. Lại nghe nghĩa kinh của Phật ngôn từ trang nghiêm, lần lượt giải thích. Kinh Phật vốn phải trực tiếp đọc tụng chớ lẫn lộn với nghĩa của luận. Luật Ngũ Phần chép: Nói pháp cho người tại gia nghe, họ vui mừng bố thí thì được nhận.

Luật Thập tụng chép:

Khi chú nguyện khen ngợi thánh pháp thì không được ăn. Tát-bà-đa chép:

Nếu đàn-việt muốn làm phòng lớn nói cho họ biết để làm nhỏ lại, thuận theo nhỏ là vì dục pháp. Nếu vì chứa nhiều người thì không nên trái ý.

Luật Tứ Phần chép:

Không nên dùng chú thuật giáo hóa người thế tục, phải dạy họ rằng: Không nên hưởng về tháp của Như lai mà đại tiểu tiện, bỏ đồ dơ và nước bất tịnh. Nếu làm phòng ốc gieo cấy ruộng vườn thì nên hưởng về tháp của Như lai. Lại vào những ngày 8, 14, 25, vào chùa thắp cúng dường chư tăng, thọ tám quan trai.

Phật bảo đàn-việt: Nếu người có lòng từ đem gạo, nước vo gạo, để tẩy rửa... có trùng thì khiến trùng được thức ăn, sẽ được vô lượng phước, hưởng chi là cho người.

Luận Trí Độ chép:

Phật bưng bát nhận nước cặn thối của Lão Mẫu, nhận canh thừa của Úc-Nhĩ, đọ vua Tần-bà-sa-la.

Luật Thiện Kiến nói:

Không được làm người sai khiến cho người tại gia, nếu khiến cho họ lễ Phật tụng kinh chú nguyện làm các việc lành thì không phạm, làm những việc ác khác thì phạm Đột-cát-la.

Kinh Trì Địa nói:

Nếu thấy chúng sinh phải ân cần hỏi han, sắc mặt thư thái nói lời ôn hòa chánh niệm hỏi rằng: Đi đường có bình yên không? Bốn đại có điều hòa không? Ngủ nghỉ có an ổn không? Dùng lời khen ngợi, lại tùy theo thế gian dùng phương tiện chú nguyện cho vợ con, quyến thuộc,

tiền tài, thóc gạo đầy đủ. Thấy người làm công đức thì khen ngợi bố thí trì giới.

Luật Tứ Phần chép:

Nếu có người tại gia bị bệnh vào chùa thì nên dùng phương tiện khiến họ ra khỏi chùa. Nếu họ khen ngợi Phật pháp tăng thì tùy khả năng mà làm. Nếu họ chết ở trong chùa thì khiêng họ bỏ ra ngoài. Nếu có người bệnh nhẹ nên cầu nguyện cho họ sống lâu.

Luật Tăng-kỳ chép: Nếu vào chỗ vua không được khen chê quân trận, thuật bắn. Nên nói dòng Sát-lợi là dòng họ cao quý nhất, Như lai Ứng Cúng Chánh biến tri thường sinh vào trong nhà thứ hai: Các bậc xuất gia sinh ra trong pháp Luân vương và Chuyển luân thánh vương. Lại nhờ năng lực ủng hộ của pháp luân nên được tự tại an vui. Lại mang hình tướng được người khác cho là không ngã mạn. Nên sinh vào các cõi dưới cho đến đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v... muốn nói thì nói, nói xong liền đi. Nếu họ nói rằng không có chướng ngại thì nên đến. Nếu vào nhà cư sĩ giàu không được nói rằng “ông nhờ việc buôn bán dùng cân non lường gạt người” mà nên nói “như Thế Tôn nói nhị luân được thực luân rồi mời chuyển pháp luân. Các cư sĩ cúng dường y phục thức ăn là một việc khó. Tôi nhờ các ông nên ở trong giáo pháp Như lai tu phạm hạnh vượt sinh tử, tất cả là nhờ ân đức tín tâm của các ông”. Nếu vào trong chúng ngoại đạo thì không được chê bai là tà kiến, không biết hổ thẹn, nói lỗi xấu của họ, mà nên khen ngợi sự thật, nói “các ông hãy xuất gia để giải thoát sự trói buộc, xả bỏ y phục thì tục tâm được rộng rang, là một việc rất khó”.

Hai là nói về pháp thọ giới. Trong đó có ba phần. Đầu tiên bỏ tà quy y Tam bảo. Trong phần này lại chia làm bốn. Một là chỗ ngụ ý, hai là pháp sám hối, ba là lập pháp qui y, bốn là tổng kết thứ từ trong phần đầu. Kinh Niết-bàn nói rằng tất cả chúng sinh vì sợ bốn ma sinh tử nên thọ ba quy. Gọi một nghĩa của Chư Phật chẳng phải hàng Nhị thừa biết được, loài chim cánh vàng không dám thọ ba qui y, những cái khác cũng như nghĩa sao.

Hai là pháp sám hối, do tin tà từ lâu vọng tạo phi pháp, nay trở về qui y bẻ gãy tà nghiệp. Kinh A-hàm v.v... đều khuyên trước phải sám hối. Kinh Niết-bàn chép:

Phát lộ các nghiệp, hoặc không làm đều ác từ bờ này sinh tử đã làm ra cho đến những việc mình làm đến. Như quyển 10 nói: Bất luận lúc nào sám hối, độc tụng cũng được thông dụng. Ba là tác bạch, Luận Trí Độ nói: Quỳ gối chấp tay trước mặt Tỳ-kheo thưa rằng: con tên là.....

suối đời qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng (nói ba lần) liền sinh pháp lành. Lại cuối cùng nói rằng: Con tên... Nguyên suốt đời qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng (nói ba lần). Tát-bà-đa nói: tâm đã thuần thực thì không cần phải dạy. Bốn là tạp liệu giả, kinh Đại Tập chép: người nữ có thai sợ thai không được an ổn, trước phải thọ ba qui y. Khi thọ ba qui y rồi thì đứa bé được bình an. Cho đến khi sinh ra thân tâm đầy đủ, được thiện thần ủng hộ. Tát-bà-đa chép: trong năm đường đều được thọ ba qui y, không thọ giới pháp cũng được một năm. Nếu trong nửa năm thọ giới khoảng năm mươi ba ngày thì không đắc giới.

Hai là nói về năm giới, chia ra làm ba, một là chọn người đúng sai, hai là tác pháp sai biệt, ba là thứ tự. Trong phần đầu Thành Luận chép: Người phạm năm tội nghịch, giặc đến làm ô nhục Tỳ-kheo-ni không cho làm, vì nghiệp ác làm ô nhục là pháp chướng đạo không nên ngăn việc lành như tu hành, bố thí, trì giới.

Nếu người nào giữ giới thì không phạm lỗi. Trong Tát-bà-đa nói nếu có người trước phạm năm giới, tám giới, mười giới mà phạm nặng thì không được thọ. Cho nên trước phát khởi duyên của giới. Kinh Thiện Sinh chép: Giới này rất khó, có thể nói là căn bản của Sa-di, Tỳ-kheo và Bồ-tát. Giới có năm loại, tùy theo thọ một phần thì được một giới. Người này muốn thọ phần giới nào? Người trí tùy theo lời nói mà thọ, hai là tác pháp. Nghĩa là thưa con tên là... qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng, nguyện suốt đời giữ năm giới của Ưu-bà-tắc, Như lai Chí chân Đẳng chánh giác là thầy của con (nói ba lần). Con tên là... qui y Phật rồi, qui y pháp rồi, qui y tăng rồi, nguyện suốt đời giữ năm giới Ưu-bà-tắc, Như lai chí chân Đẳng Chánh giác là thầy của con (nói ba lần). Trí Luân nói chép: Giới sư nên nói rằng: này Ưu-bà-tắc hãy lắng nghe; Đa-Đà A-dà-độ A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà vì Ưu-bà-tắc nói năm giới tướng, ông nên lắng nghe từ đây cho đến hết đời không được sát sinh là giới của Ưu-bà-tắc người có thể giữ được không? Thưa: “Giữ được”. Từ nay cho đến hết đời không được trộm cắp là giới của Ưu-bà-tắc, ông có giữ được không? Thưa “giữ được”. Từ nay cho đến hết đời không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu đều theo như trên mà nói, đây là năm giới của người tại gia, ông nên suốt đời thọ, phải cúng dường Tam bảo, khuyến hóa làm những việc công đức. Sáu ngày trong một tháng, ba tháng thường tu trì trai giới, dùng công đức này hồi hướng cho chúng sinh đều thành Phật đạo. Ba liệu Giả thành nói: tùy thọ một, hoặc hai, hoặc ba đều được luật nghi. Cũng khai giới trọng, thọ giới trọng, phát được giới cũng tùy theo ngày nhiều ít mà thọ. Phần

hiều nói nên thọ với năm chúng, không nên thọ với người thế tục. Trí Luận nói: do sáu ngày trai là ngày ác quỷ đoạt mạng người. Ngày đầu tiên của kiếp sợ bậc thánh dạy người một ngày không ăn là giữ trai giới. Sau khi Phật ra đời dạy rằng: ông nên một ngày một đêm giữ tám giới, như Chư Phật quá ngộ không ăn. Đó là công đức đưa người đến Niết-bàn. Hỏi: Miệng có bốn lỗi sao chỉ có nói dối. Đáp: Chỉ nêu ra nói dối thì nhiếp ba cái khác. Lại, pháp của Phật quý ở nói thật. Cho nên trước phải nhiếp. Như nói thập thiện là giới tương chung, vô lượng thông qua thuộc về không tham. Như vậy y theo mà nói biết. Lại nói người sinh ra trong cõi nước đều cùng nhân duyên.

Nghĩa là ngoại pháp và nội pháp là nhân duyên như ác khẩu, cho nên đất sinh ra gai góc, tâm nịnh nọt cung vậy, nên đất cao thấp không bằng phẳng, sau tham nhiều cho nên lụt lội hạn hán không điều hòa với đất nên sinh ra sạn sỏi. Không làm những điều ác trên thì đất bằng phẳng. Như thời Phật Di-lặc, người thực hành mười điều lành nên đất sinh ra nhiều châu báu. Kinh Tăng Nhất nói: do làm mười điều ác nên vật bên ngoài suy hao, hướng gì vật bên trong? Rộng như quyển 43. Trong phần 33 của kinh Thiện Sinh Trưởng giả chép: Người tại gia thực hành pháp và lễ bái sáu phương. Tát-bà-đa chép: Trong năm giới uống rượu là nặng nhất. Nói rộng những phần khác thì quyển bảy trong kinh Thiện Sinh nói rất rõ. Ba là nói về tám giới pháp, trong Tát-bà-đa v.v... nói: nếu từ năm chúng thọ thì không cần có người, chỉ tâm niệm miệng nói tự qui y Tam bảo, con giữ gìn tám giới cũng được. Lại nữa, về pháp thọ, Luận Trí Độ chép: Thọ giới pháp một ngày nên quỳ thẳng chấp tay nói như vậy: con tên... nay một ngày một đêm qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng, làm Ưu-bà-tắc thanh tịnh (nói ba lần). Con tên... qui y Phật rồi, qui y pháp rồi, qui y tăng rồi, y trong một ngày một đêm làm Ưu-bà-tắc thanh tịnh rồi. Kế đếm sám hối: con tên... nếu vì thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp bất thiện, tham lam, ngu si, đời này, đời trước có tội như vậy, ngày nay thành tâm sám hối. Ba nghiệp thanh tịnh thực hành tám quan trai: Như vậy là Bồ-tát. Kế đến là nói về tướng. Như các Đức Phật suốt đời không sát sinh. Con tên... một ngày một đêm cũng không sát sinh như vậy. Như Chư Phật suốt đời không trộm cắp, con tên... một ngày một đêm cũng không trộm cướp như vậy. Con tên... Một ngày một đêm cũng không trộm cướp như vậy. Như Chư Phật suốt đời không dâm dục. Con tên... một ngày một đêm cũng không dâm dục như vậy. Như Chư Phật suốt đời không nói dối. Con tên... Một ngày một đêm cũng không nói dối như vậy. Không uống rượu, không ngồi giường cao rộng

lớn, không đeo hương hoa anh lạc và xoa vào mình, không tự mình ca múa hát xướng và đi xem nghe cũng giống như vậy. Đã thọ mười giới rồi như Chư Phật, suốt đời không ăn quá ngọ. Con tên... một ngày một đêm cũng không ăn quá ngọ. Con tên... Thọ tám giới tùy theo học pháp của Chư Phật, gọi là Bồ tát. Nguyên suốt đời không đọa ba đường ác, tám nạn. Con cũng không cầu cái vui của cõi chuyển luân thánh vương, Phạm Thích, Thiên vương, v.v... nguyện dứt trừ phiền não chứng được Phật đạo. Tăng Nhất A-hàm nói bát quan trai phát rộng đại nguyện. Như quyển 38 nói đầy đủ như số sao. Trong luật Tăng-kỳ, Phật bảo Tỳ-kheo: Nay là ngày trai bảo Ưu-bà-tắc tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch, thọ pháp Bồ-tát. Thập tụng chép: ở nơi xóm làng, Thượng tọa thấy người tại gia đến nói pháp sâu xa mâu nhiệm cho họ nghe, chỉ bày bỏ tà quay về chánh đạo. Nên dạy cho họ biết thực hành bố thí, trì giới nhẫn nhục, khéo thọ trì tám giới. Kinh Tăng Nhất chép: nếu người thọ trì tám trai giới trước phải sám hối tội, sau mới thọ giới. Nói rộng như trong quyển 16, các thánh đệ tử đa văn của Phật khi giữ tám chi trai giới phải nhớ mười danh hiệu của Như lai. Nếu có suy nghĩ ác, bất thiện thì đều diệt. Trong kinh Thiện Sinh chép: người thọ được tám giới trừ được năm tội nghịch, tất cả những tội ác đều diệt. Luận Thành Thật chép: Công đức và người vô lậu v.v... đều được tùy thọ một, hoặc hai, hoặc ba ngày và nhiều ngày hay ít ngày trong tháng đều thành. Câu-xá chép: Trang nghiêm là từ bỏ những cái không theo qui cũ, không sinh tâm say sưa cuồng loạn. Thiện sinh thọ tám giới không phải nhiều, chỉ riêng theo Ngũ Phần, Tỳ-kheo thành tựu tám pháp. Huỷ bỏ Tam bảo và giới là muốn bất lợi cho năm giới. Người thọ năm giới nên không kính tin. Nếu Ưu-bà-tắc giận Tỳ-kheo không đến nhà họ, xóm làng cũng như vậy. Kinh Tạp A-hàm nói: sao gọi là Ưu-bà-tắc? Nghĩa là người tại gia thanh bạch tu tập tịnh tu, người nam thành tựu nói ba lần qui y. Hai là nói sinh duyên đưa ra tin tức về pháp. Trong luật Ngũ Phần, Tát-lăng-già nói: cha mẹ nghèo khổ dùng y phục và thức ăn cúng dường. Phật dạy: nếu có người vai phải mang cha, vai trái cõng mẹ, đại tiểu trên đó trải qua một trăm năm, hoặc dùng y phục đẹp đẽ cúng dường cha mẹ cũng không thể báo đáp ân sâu trong muôn một. Do đó, khuyên các Tỳ-kheo phải hết lòng cúng dường cha mẹ, người đó không mắc tội trọng. Luật Tăng-kỳ nói nếu cha mẹ không tin Tam bảo thì nên khuyên tin. Nếu đã tin thì phần tự từ của mình mang dâng cha mẹ chớ để thiếu. Nếu cha mẹ nghèo thiếu bị khinh rẻ thì nên đem vào chùa. Nếu tắm gội cho cha mẹ thì không được xúc phạm, được tự tay mang thức ăn cho cha mẹ: như

pháp Sa-di không khác, tất cả đều được, kinh Niết-bàn chép: Do Phật pháp tăng thường trụ nên khai mở giác ngộ cho cha mẹ, cho đến bảy đời đều khiến vâng giữ Phật pháp. Cho đến tự mình học hỏi, rồi đem sự hiểu biết ra dạy người, thì gọi là Hộ pháp. Như vậy, sẽ được sống lâu, kinh Tỳ-ni mẫu chép: nếu cha mẹ nghèo khổ trước phải cho thọ ba qui y, năm giới, mười điều lành, sau mới thí cho.

Nếu không nghèo thì có thọ giới cũng không nên cho. Trong luật Tứ Phần: Ngài A-nan thỉnh Phật trao giới cho Ái đạo rằng vì có ân bú mớm, nuôi dưỡng được lớn khôn. Phật nói: nếu nghe được danh từ Tam bảo đã là báo ân rồi, hưởng chi được linh tín? Kinh Tạp Bảo Tạng chép: Trưởng giả Từ Đồng nữ nhà nghèo một mình nuôi cha mẹ được duyên tốt ở đời hiện tại, chim oanh vũ hiếu thanh dưỡng nuôi cha mẹ mù được duyên thành Phật. Kinh Tăng Nhất chép: công đức hiếu thuận cúng dường cha mẹ không khác với công đức một đời bố xứ. Văn chép: dạy hai người làm việc lành thì không thể báo ân được, nghĩa là cha mẹ. Cho nên Tỳ-kheo phải hiếu thuận cúng dường cha mẹ không mất một thời khắc nào. Nên học như vậy. Ngũ Bách Vấn chép: cha mẹ mù loà bệnh tật không người cung cấp, phần thức ăn mình xin được nên chia cho cha mẹ một nửa. Tự mình xe sợi cung cấp y phục cho cha mẹ còn phạm tội, hưởng gì là chứa để áo quan v.v... Luật Tăng-kỳ chép: Tỳ-kheo không được gọi bố ơi! Bà ơi! Anh ơi! Em ơi! Cho đến gì ơi... Không được gọi tên tục của họ, mà phải gọi theo pháp danh của Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Kinh Tăng Nhất chép: bốn họ vào pháp của Phật rồi đồng gọi là hạt giống của Thích-ca. Không được theo họ của thế tục, Tỳ-kheo nên học. Luật Thiện Kiến chép: nên gọi người giúp việc là đại tử, không được gọi là tớ, a ma mẫu, ni là người nữ. Nếu cha mẹ chết tự mình được khiêng quan tài. Tăng Nhất nói: Ái Đạo mất, Phật và La-Vân mỗi vị đỡ một góc giường. Đến khi vua Tịnh Phạn qua đời, Phật cũng tự mình làm kiệu vào rừng núi cheo leo không được dùng thần thông bay lên hoặc biến mất. Tỳ-kheo không được thay đổi trang phục, mặc bình thường là đúng.

Ba nói cách nam nữ thế tục vào chùa: Trước phải giữ ý, tức tâm tĩnh lặng, không được nói tạp loạn. Bố thí mà phạm pháp cũng phải quở trách, há dẫm lên lậu mạn ư? Vả lại tâm và tướng biểu hiện xa uy nghi khác với thế tục. Quy phụng nương thú lý có khuôn phép. Cho nên phải cúi đầu nghe người dạy bảo, để thi hành công việc. Đây là cung kính nghi thức như gần gũi pháp, đâu thể dẫm chân lên chỗ thanh tịnh, buông lỏng chẳng phải chỉ pháp lành không có nhiễm, nên phải ngược lại với

nghiệp khổ, có thể không răn dè ư?

Nay nương vào pháp của Kỳ-hoàn đã nêu, sĩ dân Trung quốc hãy đến chùa ngoài cửa sửa sang y phục một lay, ung dung bước thẳng, không được ngoái nhìn hai bên, trước đến lễ Phật ba lay xong, được nhiều quanh ba vòng, khen tụng ba lần, (nếu chưa thấy Phật cúng dường, mà thấy chúng tăng thì không được nói trước). Lễ Phật rồi đến phòng tăng, ngoài cửa lễ một lay, sau đó vào gặp Thượng toạ, thứ lớp đến hạ toạ mỗi vị đều lễ một lay, nếu thấy việc phải trái không được chê trách, nếu phát ra một lời hiềm trách, tự mình mất lợi tốt, chẳng phải hành động vào chùa (trong tăng cũng không thể biết, việc giống như thế tục, thiếu sự kiểm soát đạo ý thật chẳng phải dễ, nếu do lỗi của tăng thì sinh tâm bất tin, sinh liền chướng đạo, cuối cùng không mong ra khỏi, lại không chê bai nhân quả nghiệp báo, chỉ được chỉ dạy bỏ ác tu thiện).

Vả lại, lúc đầu vào chùa trai tăng chỉ là khách. Vì sao được nhân duyên xuất gia. Kinh nói rằng: hãy người vào chùa vứt bỏ dao gậy tạp vật rồi mới vào, người bỏ dao gậy là bỏ tâm buồn giận chúng tăng, người bỏ tạp vật, là bỏ tâm khát cầu chúng tăng, trừ được cả hai lỗi mới được vào chùa, thuận theo Phật mà thực hành. Không được làm trái, nếu duyên cản trở quay qua bên trái thường nghĩ Phật ở bên phải mình, lúc vào ra, đều chuyển mặt hướng về Phật, lễ Phật, pháp tăng thường nghĩ thể là một, chỉ hi vọng pháp giác ngộ đầy đủ, tự giác và giác tha gọi là Phật, cái để giác ngộ đạo gọi là pháp, người giác ngộ Phật đạo gọi là Tăng, nên một thể không khác (ban đầu giác ngộ gọi là Tăng, cuối cùng đầy đủ gọi là Phật, tăng thời chưa tránh được các lỗi, Phật thì tất cả ác hết, tất cả thiện đều đầy đủ. Nay tôi chưa xuất gia học đạo gọi là người thế tục, trở lại thế tục gọi là đạo khí. Như sự suy nghĩ sâu xa ta cũng có đạo phần. Vì sao lại kinh nghi hối hận, nên dốc lòng qui y, tự làm nhân duyên xuất gia. Chỉ bày vây quanh niệm Phật (pháp, tăng). Cúi đầu sát đất, không được nhìn cao (là biểu hiện quán thân mình ở cõi tương lai thành Phật, không nên truyền bá khắp nơi, trôi nổi biển trong sinh tử).

Thấy đất có côn trùng, chớ làm tổn thương giết hại (niệm tất cả chúng sinh, đồng là nhân Phật, khởi lên không sát hành, tức là lòng tin, tin biết nhân quả, làm nhân duyên sống thọ). Không được nhổ nước bọt trên đất tăng (muốn nói về tục nhân gọi là tăng địa, miệng còn không nên quát mắng, huỷ báng, người muốn xuất gia gọi là nhổ nước bọt trên đất tăng, huống chi quát mắng hỏi vặn chúng tăng, há chẳng phải đi ngược lại ư? Nếu ca tụng khen ngợi (yêu kính coi trọng nhân duyên).

Nếu thấy chương độ tự tay xoa bỏ (sự thì với tăng trừ phần, pháp thì với tăng sạch lỗi). Nếu có nhân duyên ngủ trong chùa, không được nằm trong giường chiếu của tăng, nên lấy chiếu đệm cỏ của mình, cũng chớ lấy mền của Sa-môn đắp (nên tự đặt ra cung kính cúng dường tăng, đâu làm tổn hại người khác, cung phụng mình làm hại vật tốt). Điều hòa hợp giỡn cười nói việc phi pháp. Sa-môn chưa ngủ không được ngủ trước, vì dứt tâm kiêu mạn. Lại chớ ngồi lên giường chiếu của tăng, khinh lờn tăng, ngồi trong nhà thế tục, có đồ quý ngồi, do không cho phép người thấp hèn lên ngồi, hưởng gì là cao tăng xuất thế, liền bắt chước nhau, chính là lấy trong kinh chúng tăng đồng giường nửa thân khô héo, nhân duyên như thế, như chỉ nói rộng, hoặc đến sáng sớm dậy trước Sa-môn (thực hành tu cung kính) hễ đi vào chùa là nhân khai mở tịnh độ, người cúng dường tăng là hơn hẳn xuất li, nay trong thời mạt pháp, gốc lành căn cạn mỏng, không cảm được sự chỉ dạy dẫn dắt của bậc thánh, chỉ biết có chùa mà thôi, không phải ý của thế pháp, không kính trọng Phật pháp, vượt lên nhân duyên của sự sống, cúng dường rộng phước mà đến nhà chùa (người như thế phần nhiều, chẳng phải gọi hoàn toàn không có lòng kính tin). Phần nhiều có người tình ý qua lại, chẳng phải cách nhóm họp, lại ở chùa ngủ, ngồi nằm giường mền, tùy theo ý ăn xin, tìm tòi, lấy mượn. Nhự tục lệ đi trở lại, thoả mãn ý thì vui vẻ, trái với tâm nhất định phải giận, lòng dạ nhiều bó buộc, hướng về hoài bão nên mưu toan lợi lộc, giống như sự xúc phạm chống cự nhau của bò và dê. Buông lung tâm thấp hèn của sự cố chấp ngu si, hoặc dùng thế lực áp bức đánh đập, bắt bớ đoạt lấy, đều tại nghiệp ác nhất định sẽ chết, còn có nghi ngờ gì?

Vả lại xương ngang, thần thức làm sao diệt được, tùy theo nghiệp mà chịu khổ, không bao giờ cứu được, có đáng đau buồn hay không? (chẳng phải Tam bảo không cứu được, mà vì người này không thể cứu được). Nếu người có trí cuối cùng không làm việc này kính trọng chùa, pháp, y theo mà thực hành, bào hộ quý trọng Tam bảo, bàn hỏi pháp, dạy dỗ, tự mình chịu lấy lợi ích lớn, nên kinh nói rằng: Ruộng phước chúng tăng tốt đẹp, cũng là vườn cỏ tậ lê, đây nói là nói thật, nên biết suy kém, lợi ích do tâm, chẳng phải cảnh tội trước, nên người nữ thánh tâm trong sạch vào chùa, nghi thức đồng với trước, chỉ không được ở trên tòa của người nam, hình tướng nói cười, phấn sáp thoa mặt vẽ mày giả trang sức, giỡn cười phi pháp, cúng với tướng bác bỏ dao động, giữ tay chống đỡ người, thì phải nhiếp tâm, sửa sang dung nghi, tùy theo dạy người khiến cho nương theo, lần lượt cận hưởng nhất tâm cúng dường

sám hối tự trách mình, sinh làm người nữ thường giúp cho chướng ngại dứt, đối với pháp tu mâu nhiệm này phụng thờ, chẳng phải do không được tự chuyên, do người khác mà làm, sao lại khổ thế? Nên phải sinh tâm thô bỉ, trạo cử sâu xa. Nếu thấy Sa-di lễ đại tăng, chớ cho là địa vị nhỏ nên không cung kính (ở đây đối với đại tăng là nhỏ, đối với thế tục là tôn quý, xuất gia thọ giới cụ túc liền nhập vào nói pháp, nên chỉ cho phép nghe, chớ còn gọi tên mà đi).

Ở trong các nhà chùa như thế, ra sức mà lại gọi là Sư, nhưng tự biết ra khỏi cửa chùa đúng như pháp làm lễ (trước lễ Phật ba lạy, đến cửa một lạy, ngoài cửa một lạy, nếu tăng ít thì thứ lớp, đều lễ một lạy, người nhiều đều lễ ba lạy). Hễ do thân như uế, vào chùa dẫm lên đất pháp đất cõi tịnh kim, phần nhiều trái với nghi thức. Nếu bỏ thời gian cần phải tự mình bỏ lỗi đó, tùy theo cho nhiều hay ít chỉ bày có không trống rỗng (nếu rải lụa, hương dầu tằm đầu có phải là hoa nước, dưới đến quét đất, bỏ được phân dơ). Đây là pháp của người vào chùa, Trung quốc truyền ra. Tôi liền nêu ra lỗi cần nói lại, nghĩa là tất cả trời, người rồng, quỷ là duyên của người xuất gia tu đạo, tất cả người xuất gia làm cho trời, người, rồng quỷ sinh ra cảnh giới lành. Người xuất gia đã là bốn bậc sinh ra chỗ lành, không được xem thường đối với sự tối sáng kia mà có lỗi, bốn bậc tọa đã là duyên xuất gia tu đạo, lại không được liền thấy lỗi, Phật vừa ban sắc xong, dù cho đạo nhân nuôi vợ âu yếm con, cúng dường cung kính như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiên, v.v...

Chẳng phải sinh ra thấy lỗi tự mình làm mất, do duyên của cảnh lành, hễ người xuất gia, nêu ra sự sống lớn hướng về xa, chắc chắn có nêu ra sự trông mong cốt yếu. Ban đầu ông xuất gia bỏ thế tục có thể tránh được dấu vết, là trí sĩ nêu lấy sự chung chiếu xa, sự ước lượng lấy đạo đó, không nên đồng với người ngu kia chỉ thu thập lỗi của tăng. Cho nên trời rồng quỷ thần đều có tha tâm, thiên nhãn, trợ giúp chúng tăng, chẳng phải tăng không có lỗi, do khắc chung chiếu xa. Nay trong loài người không quan sát rõ ràng, gương soi thấy lỗi, tình trí cạn hẹp, ý không diễn đạt sâu xa, tạm thấy một lỗi hủy nhục tăng chúng. Từ chướng mà xuất ly, phá trái ba qui, lỗi đối với sự dẫn dắt trước, thường hành sinh tử, không dùng đạo giáo hóa, có thể gọi là mê hoặc, đưa trẻ ngu si. Thế thì bậc thánh đều có thể giáo hóa nhưng người này không thể giáo hóa, cho nên chấp tay chờ đợi thời cơ đến, như nhỏ sinh làm ác. Sở dĩ cha mẹ không dạy dỗ, chẳng phải cha mẹ không biết dạy dỗ tốt, trẻ nhỏ không thể dạy dỗ, so với kia có thể biết, các cõi đồng với pháp, đồng bạn may mắn xem kỹ mà truyền nói.